

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1	528.882.636.640	534.423.724.844
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2	-	34.630.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		528.882.636.640	534.389.094.844
4. Giá vốn hàng bán	11	3	481.099.202.948	485.649.339.123
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.783.433.692	48.739.755.721
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4	144.384.897	632.436.733
7. Chi phí tài chính	22	5	808.112.744	2.104.777.642
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		745.365.862	1.499.273.659
8. Chi phí bán hàng	25	8a	30.293.665.721	31.571.086.595
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8b	7.393.829.480	6.608.354.178
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.432.210.644	9.087.974.039
11. Thu nhập khác	31	6	844.000.692	1.517.223
12. Chi phí khác	32	7	74.580.421	586.311.710
13. Lợi nhuận khác	40		769.420.271	(584.794.487)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.201.630.915	8.503.179.552
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10	2.154.892.721	1.993.351.294
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11	8.046.738.194	6.509.828.258

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Lê Thị Kim Dung

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngô Thu Dung

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hà Quốc Cường